BỘ CÔNG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 127 /2025/TT-BCA	*Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2025*

THÔNG TƯ
Quy định về lao động hợp đồng trong Công an nhân dân

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về lao động hợp đồng trong Công an nhân dân.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự thủ tục tuyển, ký kết, sử dụng lao động hợp đồng tại các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Công an tỉnh, thành phố (sau đây gọi chung là Công an đơn vị, địa phương), các doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp công lập trong Công an nhân dân; quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động; giải quyết tranh chấp lao động, xử lý kỷ luật lao động.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người lao động hợp đồng trong Công an nhân dân.

2. Công an đơn vị, địa phương.

3. Các doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp công lập trong Công an nhân dân.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc sử dụng lao động hợp đồng trong Công an nhân dân.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tuyển lao động hợp đồng* là quá trình đơn vị sử dụng lao động tiến hành nghiên cứu, lựa chọn người lao động có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để tiến hành giao kết hợp đồng lao động lần đầu.

2. *Chuyển loại hợp đồng lao động hưởng lương ngân sách nhà nước* là việc chấm dứt hợp đồng lao động xác định thời hạn hưởng lương ngân sách nhà nước để giao kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn hưởng lương ngân sách nhà nước.

3. *Đơn vị trực tiếp sử dụng người lao động* là đơn vị được giao thẩm quyền quản lý, sử dụng người lao động theo hợp đồng lao động đã giao kết.

4. *Người lao động cao tuổi* là người tiếp tục lao động sau độ tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 169 Bộ luật Lao động.

5. *Đổi chỉ tiêu lao động hợp đồng* là việc chỉ tiêu lao động hợp đồng được cấp có thẩm quyền duyệt chưa thực hiện được (chưa ký kết hợp đồng lao động và còn thời gian thực hiện chỉ tiêu) nhưng do yêu cầu công việc, Công an đơn vị, địa phương đề nghị đổi sang chỉ tiêu khác.

6. *Chuyển đổi chức danh công việc lao động hợp đồng* là việc Công an đơn vị, địa phương đã thực hiện chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền duyệt (đã ký kết hợp đồng lao động với người lao động) nhưng do nguyện vọng, trình độ chuyên môn của người lao động hoặc nhu cầu công việc của đơn vị sử dụng, Công an đơn vị, địa phương đề nghị chuyển đổi sang chức danh công việc khác.

Điều 4. Nguyên tắc sử dụng lao động hợp đồng

1. Công khai, dân chủ, minh bạch, tuân thủ đúng quy định của pháp luật về lao động; việc ký kết hợp đồng lao động phải đúng đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền và loại hợp đồng lao động theo quy định tại Thông tư này.

2. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an.

Điều 5. Kế hoạch tuyển, sử dụng lao động hợp đồng

1. Kế hoạch tuyển, sử dụng lao động hợp đồng hưởng lương ngân sách Nhà nước ở Công an đơn vị, địa phương được thực hiện theo trình tự sau:

a) Trước ngày 30 tháng 10 hằng năm, đơn vị trực tiếp sử dụng người lao động báo cáo nhu cầu tuyển, sử dụng lao động hợp đồng tại đơn vị mình về cơ quan tổ chức cán bộ của Công an đơn vị, địa phương;

b) Cơ quan tổ chức cán bộ thẩm định, xin ý kiến tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy và lãnh đạo Công an đơn vị, địa phương trước khi Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương ký văn bản báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Tổ chức cán bộ) trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Đối với lao động hợp đồng xác định thời hạn, Công an đơn vị, địa phương căn cứ kế hoạch sử dụng được tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy, lãnh đạo Công an đơn vị, địa phương thông qua và nguồn ngân sách được cấp để chủ động

tuyển lao động theo quy định tại Điều 17 Thông tư này và báo cáo danh sách về Bộ (qua Cục tổ chức cán bộ);

c) Căn cứ nhu cầu của Công an đơn vị, địa phương, Cục trưởng Cục Tổ chức cán bộ báo cáo Bộ trưởng duyệt số lượng lao động hợp đồng không xác định thời hạn cho từng Công an đơn vị, địa phương và thông báo để Công an đơn vị, địa phương thực hiện. Cục trưởng Cục Tổ chức cán bộ căn cứ nhu cầu, định mức sử dụng lao động để phân bổ chỉ tiêu cụ thể theo từng chức danh công việc cho Công an đơn vị, địa phương.

Thời hạn thực hiện chỉ tiêu là 12 tháng, kể từ ngày ban hành thông báo của Cục Tổ chức cán bộ. Sau thời gian này, Công an đơn vị, địa phương không được tuyển lao động hợp đồng theo chỉ tiêu đã thông báo. Trường hợp vì lý do khách quan (phải kéo dài thời gian thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với người lao động) Công an đơn vị, địa phương trao đổi và được sự thống nhất bằng văn bản của Cục Tổ chức cán bộ trước khi tiếp tục thực hiện. Thời gian gia hạn trong trường hợp này không quá 02 tháng và chỉ được gia hạn một lần.

Đối với trường hợp người lao động xin chấm dứt hợp đồng lao động không xác định thời hạn với Công an đơn vị, địa phương đang làm việc (theo đúng quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành) để chuyển sang ký kết hợp đồng lao động với Công an đơn vị, địa phương khác (nếu Công an đơn vị, địa phương có nhu cầu và đồng ý tiếp nhận) thì Công an đơn vị, địa phương nơi người lao động xin chuyển đến báo cáo Bộ (qua Cục Tổ chức cán bộ) duyệt chỉ tiêu để tiếp nhận, ký kết hợp đồng lao động đối với người lao động;

d) Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương căn cứ số lượng lao động hợp đồng được Bộ trưởng duyệt, tổ chức tuyển lao động hoặc chuyển loại hợp đồng lao động với người lao động theo quy định. Trường hợp Công an đơn vị, địa phương đã ký kết hợp đồng với người lao động theo chỉ tiêu Bộ duyệt, nhưng trong thời hạn thực hiện chỉ tiêu, hai bên chấm dứt hợp đồng lao động theo đúng quy định của Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành thì Công an đơn vị, địa phương được thực hiện việc ký kết hợp đồng lao động với người lao động mới thay thế người lao động đã chấm dứt hợp đồng.

2. Nội dung báo cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này gồm:

a) Tổng số lao động hợp đồng hiện có, số lượng theo từng loại hợp đồng (hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng, hợp đồng lao động xác định thời hạn dưới 12 tháng), công việc đảm nhận và đơn vị sử dụng;

b) Số lao động hợp đồng giảm trong năm (nghỉ hưu, chấm dứt hợp đồng, nguồn giảm khác) theo từng loại hợp đồng, chức danh công việc và đơn vị sử dụng;

c) Số lượng chuyển loại hợp đồng lao động hưởng lương ngân sách nhà nước (từ xác định thời hạn sang không xác định thời hạn) theo chức danh công việc, đơn vị sử dụng và nêu rõ căn cứ đề nghị;

d) Nhu cầu bổ sung lao động hợp đồng không xác định thời hạn hưởng

nhu cầu sử dụng, Công an đơn vị, địa phương phải phân tích cụ thể số lượng lao động hợp đồng, chức danh công việc đảm nhận, trình độ chuyên môn, đơn vị bố trí và căn cứ đề nghị.

3. Kế hoạch tuyển, sử dụng lao động hợp đồng tại các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (sau đây gọi tắt là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính) do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, Thủ trưởng đơn vị chủ động quyết định theo nhu cầu sản xuất, kinh doanh. Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm có báo cáo kết quả sử dụng lao động hợp đồng về Bộ (qua Cục Tổ chức cán bộ) để tập hợp, theo dõi chung.

Điều 6. Đối tượng ký kết hợp đồng lao động

Đối tượng ký kết hợp đồng lao động trong Công an nhân dân quy định tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

Đối với những công việc chưa được quy định tại Phụ lục số 1 mà Công an đơn vị, địa phương có nhu cầu sử dụng, Cục trưởng Cục Tổ chức cán bộ thẩm định, báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an quyết định.

Điều 7. Đối tượng không ký kết hợp đồng lao động

1. Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty (đối với công ty không có Hội đồng thành viên), thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kiểm soát viên, Kế toán trưởng, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng công ty, chi nhánh, xí nghiệp thành viên, Trung tâm...; Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của nhà khách, nhà nghỉ dưỡng, nhà công vụ, đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Công nhân Công an làm vệ sinh, tạp vụ, phục vụ phòng họp, buồng làm việc của lãnh đạo Bộ Công an.

4. Trường hợp cần thiết để đáp ứng yêu cầu công tác, Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, quyết định việc ký kết hợp đồng lao động đối với đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 8. Định mức sử dụng lao động hợp đồng trong Công an nhân dân

Định mức sử dụng lao động hợp đồng đối với lao động hợp đồng không xác định thời hạn và xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng trong Công an nhân dân quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

Đối với những chức danh công việc mới chưa được quy định định mức sử dụng lao động hợp đồng, căn cứ nhu cầu sử dụng của Công an đơn vị, địa phương, Cục trưởng Cục Tổ chức cán bộ báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an quyết định.

Điều 9. Tiêu chuẩn ký kết hợp đồng lao động

Là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có địa chỉ thường trú tại Việt Nam; có tư cách đạo đức tốt, nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có lý lịch rõ ràng.

2. Tuổi đời

a) Đối với người lao động hưởng lương ngân sách Nhà nước:

Từ đủ 18 tuổi trở lên. Ưu tiên ký kết hợp đồng với người lao động có đủ điều kiện về thời gian đóng bảo hiểm xã hội để được hưởng lương hưu khi người lao động đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định của Bộ luật Lao động;

b) Đối với người lao động tại các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính: Thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn, quy định hiện hành.

3. Trình độ chuyên môn

Có trình độ chuyên môn cần thiết theo yêu cầu của đơn vị trực tiếp sử dụng lao động (bao gồm giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật). Không tuyển lao động chưa qua đào tạo nghề hoặc chưa có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia đối với công việc, nghề nghiệp phải sử dụng lao động đã được đào tạo nghề hoặc bắt buộc phải có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia theo quy định hiện hành.

4. Sức khỏe

Có đủ sức khỏe để lao động theo kết luận của cơ sở khám, chữa bệnh đảm bảo điều kiện khám sức khỏe theo quy định.

5. Tiêu chuẩn chính trị

a) Đối với người lao động ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 tháng trở lên hưởng lương ngân sách Nhà nước:

Bản thân; cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ hoặc chồng; người trực tiếp nuôi dưỡng bản thân, nuôi dưỡng vợ hoặc chồng từ nhỏ; vợ hoặc chồng; anh, chị, em ruột của bản thân phải đảm bảo tiêu chuẩn chính trị theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 Thông tư số 48/2023/TT-BCA ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn chính trị của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân (sau đây gọi là Thông tư số 48/2023/TT-BCA);

b) Đối với người lao động ký kết hợp đồng lao động xác định thời hạn dưới 12 tháng hưởng lương ngân sách Nhà nước và người lao động tại các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính, bản thân không thuộc một trong các trường hợp sau:

Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bằng một trong các hình thức: Giáo dục tại xã, phường, đặc khu; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng chưa quá 02 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt.

Đang là đối tượng điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan có thẩm quyền

Bị tòa án tuyên là có tội và bản án đã có hiệu lực pháp luật về tội nghiêm trọng trở lên hoặc tội ít nghiêm trọng nhưng chưa được xóa án tích.

Nghiện ma túy;

c) Lao động hợp đồng không xác định thời hạn và xác định thời hạn từ 12 tháng trở lên hưởng lương ngân sách Nhà nước kết hôn với người ngoài lực lượng Công an nhân dân phải đảm bảo tiêu chuẩn về chính trị theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 Thông tư số 48/2023/TT-BCA;

d) Lao động hợp đồng hưởng lương ngân sách Nhà nước làm việc tại các đơn vị, bộ phận trọng yếu, cơ mật trong Công an nhân dân phải đảm bảo tiêu chuẩn về chính trị theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 48/2023/TT-BCA.

Điều 10. Điều kiện ký kết hợp đồng lao động

1. Đối với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính:

Trên cơ sở yêu cầu sản xuất, kinh doanh, tính toán số lượng lao động và yêu cầu về trình độ chuyên môn, tay nghề để ký kết hợp đồng lao động với người lao động, nhưng không được trái với các quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật về hợp đồng lao động.

2. Đối với Công an đơn vị, địa phương, việc ký kết hợp đồng với người lao động phải bảo đảm các điều kiện sau:

a) Đúng số lượng của từng loại chỉ tiêu lao động hợp đồng được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Người lao động bảo đảm các tiêu chuẩn quy định tại Điều 9 Thông tư này và là người trúng tuyển trong đợt tuyển lao động của Công an đơn vị, địa phương theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 17 Thông tư này.

Điều 11. Hồ sơ đăng ký dự tuyển lao động

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển lao động của người lao động tại các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính trong Công an nhân dân thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động và các quy định của pháp luật về hợp đồng lao động.

2. Hồ sơ đăng ký dự tuyển lao động của người lao động hợp đồng hưởng lương ngân sách Nhà nước ở Công an đơn vị, địa phương gồm:

a) Phiếu đăng ký dự tuyển lao động (theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư này) có xác nhận của Công an cấp xã nơi cư trú hoặc của cơ quan, tổ chức nơi người lao động đang làm việc;

b) Giấy chứng nhận có đủ sức khỏe để lao động theo kết luận của cơ sở khám, chữa bệnh đảm bảo điều kiện khám sức khỏe theo quy định;

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ học vấn, trình độ chuyên môn kỹ thuật do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp (bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu) theo yêu cầu của công việc cần tuyển;

d) Bản sao giấy khai sinh, giấy chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu

3. Người lao động ký kết hợp đồng lao động xác định thời hạn dưới 12 tháng hưởng lương ngân sách Nhà nước và người lao động tại các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính phải có xác nhận của Công an cấp xã nơi cư trú về bản thân không thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm b khoản 5 Điều 9 Thông tư này.

4. Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động hưởng lương ngân sách Nhà nước chấm dứt hợp đồng ở Công an đơn vị, địa phương này để dự tuyển lao động ở Công an đơn vị, địa phương khác vẫn hưởng lương ngân sách Nhà nước, trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động chỉ cần nộp cho nơi đăng ký dự tuyển Phiếu đăng ký dự tuyển và bản nhận xét, đánh giá của Công an đơn vị, địa phương đã làm việc trước đó. Trong thời gian 30 ngày sau khi ký kết hợp đồng, Công an đơn vị, địa phương sử dụng lao động có trách nhiệm liên hệ và tiếp nhận lại toàn bộ hồ sơ, các loại giấy tờ có liên quan đến người lao động ở Công an đơn vị, địa phương cũ theo quy định.

Chương II

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ TUYỂN LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG

Điều 12. Loại hợp đồng lao động

1. Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: Là hợp đồng mà trong đó hai bên không xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng.

2. Hợp đồng lao động xác định thời hạn

a) Hợp đồng xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng: Là hợp đồng mà trọng đó hai bên xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng trong thời gian từ đủ 12 tháng đến đủ 36 tháng kể từ thời điểm có hiệu lực của hợp đồng;

b) Hợp đồng xác định thời hạn dưới 12 tháng: Là hợp đồng mà trong đó hai bên xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng trong thời gian dưới 12 tháng kể từ thời điểm có hiệu lực của hợp đồng, áp dụng với những công việc mang tính chất mùa vụ hoặc công việc nhất định có thời hạn dưới 12 tháng.

Điều 13. Xác định công việc để giao kết hợp đồng lao động

1. Đối với lao động hợp đồng hưởng lương ngân sách Nhà nước

a) Ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng với người lao động làm các công việc quy định tại điểm a và điểm b mục 2 Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Ký kết hợp đồng lao động xác định thời hạn dưới 12 tháng đối với người lao động làm các công việc quy định tại điểm c mục 2 Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư này và các công việc sau:

Nấu ăn phục vụ hội nghị, các lớp huấn luyện, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, chức danh có thời gian dưới 12 tháng; nấu ăn, phục vụ buồng bàn tại các nhà nghỉ dưỡng trong thời gian đông cán bộ, chiến sĩ đi nghỉ; hướng dẫn viên trên các tàu du lịch trong thời gian dưới 12 tháng; diễn viên, ca sĩ, đạo diễn, quay phim

quảng cáo thực hiện các chương trình văn hóa, văn nghệ của Công an nhân dân có thời gian dưới 12 tháng.

2. Đối với lao động hợp đồng tại các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, Thủ trưởng đơn vị căn cứ thời điểm kết thúc công việc để chủ động xác định.

3. Khi hợp đồng lao động xác định thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này hết hạn mà Công an đơn vị, địa phương tiếp tục có nhu cầu sử dụng người lao động thì trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hợp đồng lao động hết hạn, hai bên phải ký kết hợp đồng lao động mới, cụ thể như sau:

a) Trường hợp hợp đồng lao động ký tiếp với người lao động là hợp đồng không xác định thời hạn hưởng lương ngân sách Nhà nước thì Công an đơn vị, địa phương phải căn cứ vào chỉ tiêu lao động hợp đồng được Bộ duyệt trong năm để ký kết hợp đồng lao động mới;

b) Trường hợp hợp đồng lao động ký tiếp với người lao động là hợp đồng xác định thời hạn hưởng lương ngân sách Nhà nước thì Công an đơn vị, địa phương căn cứ kế hoạch sử dụng lao động hợp đồng được tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy, lãnh đạo Công an đơn vị, địa phương thông qua và nguồn ngân sách được cấp để chủ động ký kết hợp đồng lao động mới với người lao động và chỉ được ký thêm 01 lần, sau đó nếu tiếp tục có nhu cầu sử dụng người lao động thì phải ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn theo chỉ tiêu Bộ duyệt.

4. Trường hợp giao kết hợp đồng lao động với người lao động cao tuổi, hai bên được ký kết nhiều lần hợp đồng lao động xác định thời hạn dưới 12 tháng.

5. Không được giao kết hợp đồng lao động xác định thời hạn dưới 12 tháng để làm những công việc có tính chất thường xuyên từ 12 tháng trở lên, trừ trường hợp giao kết với người lao động cao tuổi hoặc phải tạm thời thay thế người lao động được tuyển chọn thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân, nghĩa vụ quân sự tại ngũ, nghỉ theo chế độ thai sản, ốm đau, tai nạn lao động hoặc nghỉ việc có tính chất tạm thời khác. Trường hợp đặc biệt, căn cứ nhu cầu sử dụng của Công an đơn vị, địa phương, Cục trưởng Cục Tổ chức cán bộ báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an quyết định.

Điều 14. Thẩm quyền ký kết hợp đồng lao động

1. Hợp đồng lao động hưởng lương ngân sách Nhà nước tại Công an đơn vị, địa phương do Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương trực tiếp ký kết với người lao động.

2. Hợp đồng lao động hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp tại các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực tiếp ký kết với người lao động (người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ nhu cầu sản xuất, kinh doanh để chủ động quyết định theo quy định tại Điều 20 Bộ luật Lao động).

Điều 15. Nội dung hợp đồng lao động

1. Hợp đồng lao động phải có những nội dung chủ yếu theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Bộ luật Lao động.

2. Người lao động làm việc ở các đơn vị, bộ phận trọng yếu, cơ mật trong Công an nhân dân, trước khi ký kết hợp đồng với người lao động, đơn vị trực tiếp sử dụng phải yêu cầu người lao động cam kết bằng văn bản (theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư này) về công tác bảo mật trong thời gian làm việc và sau khi kết thúc hợp đồng lao động; đồng thời triển khai các biện pháp phù hợp, trang bị kiến thức cần thiết cho người lao động về việc bảo vệ bí mật Nhà nước.

3. Trong trường hợp cần quy định chi tiết hoặc để sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của hợp đồng lao động, người sử dụng lao động và người lao động có thể lập phụ lục hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 22 Bộ luật Lao động, nhưng không được sửa đổi thời hạn của hợp đồng lao động và chức danh công việc lao động hợp đồng. Trường hợp cần điều chỉnh chức danh công việc, Công an đơn vị, địa phương trao đổi, thống nhất với Cục Tổ chức cán bộ. Sau khi được sự thống nhất của Cục Tổ chức cán bộ, Công an đơn vị, địa phương lập Phụ lục hợp đồng lao động để điều chỉnh, bổ sung hợp đồng theo đúng quy định.

4. Hiệu lực của hợp đồng lao động

Hợp đồng lao động có hiệu lực kể từ ngày hai bên giao kết và được quy định cụ thể trong hợp đồng lao động. Trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác.

Điều 16. Hình thức hợp đồng

1. Hợp đồng lao động trong Công an nhân dân phải được giao kết bằng văn bản (theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư này) và được lập thành 02 bản, người lao động giữ 01 bản, đơn vị sử dụng lao động giữ 01 bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính và người lao động có thể giao kết hợp đồng lao động bằng lời nói đối với hợp đồng lao động có thời hạn dưới 01 tháng nhưng không được trái pháp luật, thỏa ước lao động và đạo đức xã hội.

Điều 17. Trình tự tuyển lao động

1. Trình tự tuyển lao động hợp đồng tại các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về lao động hợp đồng.

2. Trình tự tuyển lao động hợp đồng không xác định thời hạn và xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng hưởng lương ngân sách Nhà nước ở Công an đơn vị, địa phương thực hiện như sau:

a) Thông báo nhu cầu

Ít nhất 07 ngày làm việc trước ngày nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển lao động, Công an đơn vị, địa phương phải thông báo công khai nhu cầu tuyển lao động trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc niêm yết tại trụ sở làm việc. Nội dung thông báo gồm công việc, trình độ chuyên môn, số lượng cần tuyển, loại hợp đồng dự kiến giao kết, tiêu chuẩn, điều kiện ký kết, mức lương dự kiến, thành phần hồ sơ, địa điểm tiếp nhận và hạn nộp hồ sơ.

Trường hợp tuyển lao động bố trí tại các đơn vị trọng yếu, cơ mật, Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương quyết định hình thức, nội dung và phạm vi

b) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký tuyển lao động

Đơn vị trực tiếp sử dụng lao động hợp đồng bố trí cán bộ tiếp nhận hồ sơ, lập sổ theo dõi ghi rõ thông tin, thứ tự nộp và có giấy biên nhận hồ sơ cho người lao động. Chỉ tiếp nhận những hồ sơ đúng với nhu cầu và bảo đảm đầy đủ các loại giấy tờ cần thiết theo quy định, những trường hợp không đáp ứng yêu cầu thì không nhận hồ sơ. Thời gian tiếp nhận hồ sơ tối đa không quá 15 ngày, kể từ ngày hết hạn thông báo theo quy định tại điểm a khoản này;

c) Trao đổi thông tin, kiểm tra chuyên môn

Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký tuyển lao động, đơn vị trực tiếp sử dụng lao động (nếu cần thiết có thể phối hợp với cơ quan tổ chức cán bộ hoặc các đơn vị liên quan) tổ chức phỏng vấn, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của người lao động; trao đổi để người lao động nắm các thông tin cơ bản về quản lý lao động, điều kiện ăn, ở, làm việc tại đơn vị, quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước và những vấn đề khác liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động; tiến hành kiểm tra, đánh giá khả năng chuyên môn, tay nghề (đối với các công việc đòi hỏi người lao động phải có trình độ chuyên môn, tay nghề);

d) Thẩm tra, xác minh, kết luận lý lịch người lao động

Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Công an về thẩm tra lý lịch trong Công an nhân dân;

đ) Xét tuyển lao động

Chậm nhất sau 15 ngày làm việc, kể từ khi kết thúc thời gian tiếp nhận hồ sơ của người dự tuyển, đơn vị trực tiếp sử dụng lao động hợp đồng tập hợp kết quả phỏng vấn, kiểm tra chuyên môn, tiêu chuẩn sức khỏe của người dự tuyển. Ngay sau khi có kết quả thẩm tra, xác minh tiêu chuẩn chính trị theo quy định thì tổng hợp, báo cáo Thủ trưởng đơn vị, địa phương (qua cơ quan tổ chức cán bộ) duyệt, xét tuyển lao động.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, báo cáo của đơn vị sử dụng lao động, cơ quan tổ chức cán bộ của Công an đơn vị, địa phương tiến hành thẩm định, đánh giá kết quả phỏng vấn, kiểm tra chuyên môn, tiêu chuẩn sức khỏe, tiêu chuẩn về chính trị của người dự tuyển; căn cứ số lượng từng loại hợp đồng lao động được cấp có thẩm quyền duyệt, xác định danh sách những người trúng tuyển, không trúng tuyển trong đợt tuyển lao động, trình Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương duyệt.

Trường hợp có từ 02 người trở lên bảo đảm tiêu chuẩn ký kết hợp đồng lao động theo quy định, sau khi xem xét ưu tiên theo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản 4 Điều này mà vẫn không xác định được người trúng tuyển thì cơ quan tổ chức cán bộ báo cáo Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương quyết định người trúng tuyển;

e) Thông báo kết quả tuyển lao động

Cơ quan tổ chức cán bộ của Công an đơn vị, địa phương thông báo kết quả xét tuyển lao động cho đơn vị trực tiếp sử dụng lao động hợp đồng biết; đơn vị sử dụng lao động hợp đồng có trách nhiệm niêm yết công khai danh sách người lao động trúng tuyển, không trúng tuyển trong đợt tuyển lao động tại trụ sở làm việc

của đơn vị và có văn bản thông báo kết quả tới người lao động theo địa chỉ mà người lao động đã đăng ký.

Trường hợp người lao động không trúng tuyển hoặc không tham gia dự tuyển mà có yêu cầu nhận lại hồ sơ thì đơn vị sử dụng lao động phải trả lại hồ sơ (trừ Phiếu đăng ký dự tuyển, bản Thẩm tra lý lịch) cho người lao động trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu và thu lại giấy biên nhận. Việc trả lại hồ sơ chỉ thực hiện trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông báo kết quả tuyển lao động;

g) Ký kết hợp đồng lao động

Căn cứ danh sách trúng tuyển, cơ quan tổ chức cán bộ hoàn chỉnh hồ sơ, báo cáo Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương ký kết hợp đồng lao động hoặc hợp đồng thử việc với người lao động theo thẩm quyền.

3. Trình tự tuyển lao động hợp đồng xác định thời hạn dưới 12 tháng hưởng lương ngân sách Nhà nước:

a) Thông báo nhu cầu, tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển như quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này;

b) Chậm nhất sau 10 ngày làm việc, kể từ khi kết thúc thời gian tiếp nhận hồ sơ của người dự tuyển, đơn vị sử dụng lao động thẩm định hồ sơ người lao động nếu đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định thì báo cáo Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương (qua cơ quan tổ chức cán bộ) để ký kết hợp đồng với người lao động theo thẩm quyền.

4. Trong trường hợp có nhiều người dự tuyển đảm bảo tiêu chuẩn ký kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều này thì ưu tiên ký kết hợp đồng (theo thứ tự) đối với các trường hợp sau:

a) Người lao động là vợ hoặc chồng của cán bộ, chiến sĩ đang phục vụ trong Công an nhân dân; vợ hoặc chồng của liệt sĩ, thương binh, Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động;

b) Người lao động là thương binh, bệnh binh đảm bảo tiêu chuẩn sức khỏe lao động theo quy định; con đẻ của một trong các trường hợp: liệt sĩ, thương binh, Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, cán bộ Công an, thân nhân của người có công với cách mạng;

c) Người lao động đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân hoặc nghĩa vụ quân sự;

d) Người lao động là người dân tộc thiểu số.

Trường hợp có 02 người trở lên có cùng sự ưu tiên thì người sử dụng lao động căn cứ trình độ chuyên môn, tay nghề để xem xét, quyết định.

Điều 18. Thử việc và thời gian thử việc

1. Thử việc

a) Đơn vị sử dụng lao động và người lao động có thể thỏa thuận nội dung thử việc ghi trong hợp đồng lao động hoặc thỏa thuận về thử việc bằng việc giao kết hợp đồng thử việc (theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Không áp dụng thử việc đối với người lao động giao kết hợp đồng lao động có thời hạn dưới 01 tháng.

2. Thời gian thử việc

Thời gian thử việc do hai bên thỏa thuận căn cứ vào tính chất và mức độ phức tạp của công việc nhưng chỉ được thử việc 01 lần đối với một công việc và bảo đảm các điều kiện sau đây:

a) Không quá 60 ngày đối với công việc có chức danh nghề nghiệp cần trình độ chuyên môn, kỹ thuật từ cao đẳng trở lên;

b) Không quá 30 ngày đối với công việc có chức danh nghề nghiệp cần trình độ chuyên môn, kỹ thuật trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp và tương đương;

c) Không quá 06 ngày làm việc đối với công việc khác.

3. Tiền lương của người lao động trong thời gian thử việc do hai bên thỏa thuận nhưng ít nhất phải bằng 85% mức lương của công việc đó.

4. Kết thúc thời gian thử việc

a) Kết thúc thời gian thử việc, đơn vị sử dụng lao động phải thông báo kết quả thử việc cho người lao động.

Trường hợp thử việc đạt yêu cầu thì đơn vị sử dụng lao động tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động đã giao kết đối với trường hợp thỏa thuận thử việc trong hợp đồng lao động hoặc phải giao kết hợp đồng lao động đối với trường hợp giao kết hợp đồng thử việc.

Trường hợp thử việc không đạt yêu cầu thì chấm dứt hợp đồng lao động đã giao kết hoặc hợp đồng thử việc;

b) Trong thời gian thử việc, mỗi bên có quyền hủy bỏ hợp đồng thử việc hoặc hợp đồng lao động đã giao kết mà không cần báo trước và không phải bồi thường.

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hợp đồng lao động

1. Việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng lao động thực hiện theo quy định tại Điều 33 của Bộ luật Lao động. Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung chức danh công việc đối với lao động hợp đồng, đối chỉ tiêu, Công an đơn vị, địa phương phải báo cáo Bộ (qua Cục Tổ chức cán bộ). Cục trưởng Cục Tổ chức cán bộ căn cứ định mức sử dụng lao động hợp đồng theo quy định và nhu cầu sử dụng lao động hợp đồng của Công an đơn vị, địa phương để xem xét, quyết định.

2. Việc chấm dứt hợp đồng lao động thực hiện theo quy định tại các điều từ Điều 34 đến Điều 48 Chương III Bộ luật Lao động. Người có thẩm quyền ký kết hợp đồng lao động phải thỏa thuận với người lao động để chấm dứt hợp đồng lao động hưởng lương ngân sách Nhà nước trong các trường hợp sau:

a) Ký kết hợp đồng lao động với người không bảo đảm tiêu chuẩn quy định tại Điều 9 Thông tư này hoặc không đúng công việc quy định tại Điều 13 Thông tư này;

b) Ký kết hợp đồng lao động vượt số lượng, không đúng loại hợp đồng theo chỉ tiêu được duyệt hoặc vượt quá định mức sử dụng theo quy định.

3. Trong trường hợp phải chấm dứt hợp đồng với người lao động theo quy

đạo có thẩm quyền ký kết hợp đồng với người lao động sẽ bị xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định hiện hành của Bộ Công an về xử lý kỷ luật cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân.

Điều 20. Tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động

1. Các trường hợp tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động bao gồm:

a) Người lao động thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân, nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ;

b) Người lao động bị tạm giữ, tạm giam theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự;

c) Người lao động phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc cơ sở giáo dục bắt buộc;

d) Lao động nữ mang thai theo quy định tại Điều 138 Bộ luật Lao động;

đ) Trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.

2. Trong thời gian tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, người lao động không được hưởng lương và quyền, lợi ích đã giao kết trong hợp đồng lao động, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác.

Chương III

QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG; GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP LAO ĐỘNG, XỬ LÝ KỶ LUẬT LAO ĐỘNG

Điều 21. Quyền lợi của lao động hợp đồng hưởng lương ngân sách Nhà nước

1. Quyền lợi của người lao động khi ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng

a) Được đảm bảo về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại các điều từ Điều 105 đến Điều 116 Chương VII và các điều từ Điều 132 đến Điều 134 Chương IX Bộ luật Lao động.

Trường hợp công việc mà người lao động đảm nhận phải làm thường xuyên, liên tục nhưng thời gian thực hiện trong ngày ít hơn 08 giờ thì Công an đơn vị, địa phương thỏa thuận, bố trí người lao động kiêm nhiệm thêm công việc khác theo Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư này để bảo đảm đủ 08 giờ làm việc/ngày theo quy định của pháp luật;

b) Tiền lương thực hiện theo quy định của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và các quy định của Bộ Công an. Việc xếp lương đối với người lao động căn cứ vào chỉ tiêu lao động hợp đồng được duyệt, trình độ đào tạo, chức danh công việc được ký kết hợp đồng lao động và thang bảng lương do Chính phủ quy định. Đối với người lao động có trình độ đào tạo đáp ứng được yêu cầu trình độ của chức danh công việc được ký kết thì xếp lương theo trình độ đào tạo; trường hợp trình độ đào tạo không đáp ứng được yêu cầu trình độ của chức danh công việc được ký kết thì xếp lương theo công

Người lao động đã có thời gian hợp đồng lao động tại Công an đơn vị, địa phương hoặc ở ngành ngoài, được xếp lương theo quy định tại khoản 3 Điều này;

c) Bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp; bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an;

d) Được hưởng các chế độ phụ cấp theo quy định của Chính phủ và Bộ Công an;

đ) Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, tay nghề theo quy định của Bộ Công an (phù hợp với chức danh công việc mà người lao động cần nâng cao trình độ, tay nghề và phục vụ yêu cầu công tác của đơn vị sử dụng lao động);

e) Trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành của Chính phủ và của Bộ Công an;

g) Có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Lao động;

h) Các chế độ khác thực hiện theo quy định của pháp luật và Bộ Công an.

2. Quyền lợi của người lao động khi ký kết hợp đồng lao động xác định thời hạn dưới 12 tháng

a) Được hưởng quyền lợi theo quy định tại các điểm a, c, d, g và h khoản 1 Điều này;

b) Tiền lương, tiền công do Bộ Công an quy định. Trường hợp Bộ Công an chưa có quy định thì do hai bên thoả thuận căn cứ vào khối lượng và thời gian hoàn thành công việc nhưng không thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định;

c) Đối với người lao động cao tuổi đang hưởng lương hưu, tiền lương do hai bên thỏa thuận căn cứ vào khối lượng công việc và thời gian hoàn thành công việc để đề xuất mức tiền lương tuyệt đối trả cho người lao động, không xếp theo thang, bảng lương của Nhà nước.

3. Đối với người lao động được Công an đơn vị, địa phương ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng, nếu trước đây đã có thời gian hợp đồng lao động ở Công an đơn vị, địa phương hoặc ở ngành ngoài thì được xếp lương như sau:

a) Người lao động chấm dứt hợp đồng lao động (hưởng lương ngân sách nhà nước) với các cơ quan đơn vị ở ngành ngoài hoặc Công an đơn vị, địa phương đang làm việc (theo đúng quy định của Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành) để ký kết hợp đồng lao động trong Công an nhân dân hoặc chuyển sang ký kết hợp đồng với Công an đơn vị, địa phương khác thì được xếp lương theo công việc mới. Nếu công việc mới tương tự công việc ký kết trước đây thì được xếp theo bậc lương đã xếp tại đơn vị, địa phương trước đây; thời hạn xét nâng bậc lương tiếp theo được tính từ khi hưởng bậc lương ở đơn vị cũ. Nếu công việc mới không tương tự công việc ký kết trước đây hoặc có quá trình xếp lương ở đơn vị, địa phương cũ không phù hợp thì căn cứ thời gian tham gia đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc để chuyển xếp lại lương vào ngạch lương tương ứng theo công việc mới. Thời hạn xét nâng bậc lương tiếp theo được tính từ khi

b) Người lao động có thời gian hợp đồng lao động xác định thời hạn dưới 12 tháng ở Công an đơn vị, địa phương hoặc người lao động có thời gian hợp đồng lao động ở ngành ngoài và có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc; có quá trình xếp lương không đúng quy định hoặc không xếp lương theo thang, bảng lương do Chính phủ quy định thì căn cứ vào công việc được ký hợp đồng lao động và thời gian hợp đồng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc để xếp bậc lương vào ngạch tương ứng với công việc được ký kết, như sau:

Đối với lao động hợp đồng được xếp lương ngạch viên chức loại A1, A0 thì cứ đủ 03 năm (36 tháng) tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc được xếp lên 01 bậc lương tiếp theo.

Đối với lao động hợp đồng được xếp lương ngạch viên chức loại B, C và nhân viên thừa hành phục vụ thì cứ đủ 02 năm (24 tháng) tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc được xếp lên 01 bậc lương tiếp theo;

c) Đối với người lao động có thời gian hợp đồng lao động nhưng không tham gia bảo hiểm xã hội hoặc không xếp theo thang, bảng lương do Nhà nước quy định hoặc những trường hợp có quá trình xếp lương, chuyển ngạch lương không phù hợp thì Công an các đơn vị, địa phương trao đổi, thống nhất với Cục Tổ chức cán bộ để xác định bậc lương được xếp trước khi ký kết hợp đồng lao động theo thẩm quyền.

4. Đối với lao động hợp đồng ở Công an đơn vị, địa phương bị sáp nhập, giải thể, nay được ký kết lại hợp đồng lao động với Công an đơn vị, địa phương mới được xếp lương như sau:

Đối với lao động hợp đồng được Công an đơn vị, địa phương mới tiếp nhận, ký kết hợp đồng lao động và sắp xếp, bố trí đảm nhiệm công việc như ở Công an đơn vị, địa phương bị sáp nhập, giải thể và bậc lương hiện hưởng được xếp đúng theo nhóm ngạch lương quy định đối với công việc đảm nhiệm thì tiếp tục được giữ nguyên hệ số lương đang hưởng. Thời hạn xét nâng bậc lương tiếp theo được tính từ khi được hưởng bậc lương tại Công an đơn vị, địa phương cũ.

Đối với lao động hợp đồng được Công an đơn vị, địa phương mới tiếp nhận, ký kết hợp đồng lao động và sắp xếp, bố trí đảm nhiệm công việc khác với công việc trước đây hoặc khi ở Công an đơn vị, địa phương cũ xếp lương theo nhóm ngạch lương không đúng quy định thì phải thực hiện xếp lại lương theo nhóm ngạch lương phù hợp với công việc đảm nhiệm. Thời hạn xét nâng bậc lương tiếp theo tính từ khi ký kết lại hợp đồng lao động ở Công an đơn vị, địa phương mới.

5. Đối với người lao động được tiếp nhận từ các bộ, ngành khác về Bộ Công an và được ký kết hợp đồng lao động hưởng lương ngân sách nhà nước, được xếp lương như sau:

Đối với người lao động có quyết định tuyển dụng vào công chức, viên chức hoặc lao động hợp đồng đang xếp lương theo ngạch, bậc lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ thì thực hiện như khoản 4 Điều này.

Đối với người lao động là lao động hợp đồng đang hưởng theo mức tiền

hoặc lao động hợp đồng xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng thì thực hiện như điểm b khoản 3 Điều này.

6. Đối với người lao động được chuyển đổi chức danh công việc, chuyển đổi ngạch lương thì thực hiện chuyển xếp lương theo ngạch lương được chuyển đổi và Công an đơn vị, địa phương trao đổi, thống nhất với Cục Tổ chức cán bộ trước khi quyết định theo thẩm quyền.

7. Các trường hợp khác, Công an đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ (qua Cục Tổ chức cán bộ) tập hợp, báo cáo đồng chí Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, quyết định.

Điều 22. Quyền lợi của lao động hợp đồng tại các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính

Quyền lợi của người lao động tại các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động.

Điều 23. Nghĩa vụ của người lao động

1. Thực hiện hợp đồng lao động đã giao kết và các cam kết bảo vệ bí mật Nhà nước (nếu có).

2. Chấp hành kỷ luật lao động, nội quy, quy chế của đơn vị, tuân theo sự điều hành hợp pháp của đơn vị sử dụng lao động.

3. Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và pháp luật về bảo hiểm y tế.

Điều 24. Giải quyết tranh chấp lao động

Quá trình thực hiện hợp đồng lao động phát sinh tranh chấp về quyền và lợi ích của người lao động thì giải quyết theo quy định tại các điều từ Điều 179 đến Điều 211 Chương XIV Bộ luật Lao động. Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương có thẩm quyền ký kết hợp đồng lao động là đại diện đơn vị sử dụng lao động hợp đồng tham gia giải quyết tranh chấp khi có tranh chấp lao động xảy ra.

Điều 25. Lập, cập nhật, quản lý và sử dụng sổ quản lý lao động

1. Việc lập, cập nhật, quản lý và sử dụng sổ quản lý lao động thực hiện theo Điều 3 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ.

2. Sổ quản lý lao động được bảo quản theo chế độ quản lý hồ sơ cán bộ.

Điều 26. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất

1. Nội quy lao động

Người sử dụng lao động phải ban hành nội quy lao động, nếu sử dụng từ 10 lao động trở lên thì nội quy lao động phải bằng văn bản, nếu sử dụng dưới 10 người lao động thì không bắt buộc ban hành nội quy lao động bằng văn bản nhưng phải thỏa thuận nội dung về kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất trong hợp đồng lao động. Nội dung nội quy lao động thực hiện theo quy định tại

Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ.

2. Xử lý kỷ luật lao động

Người có thẩm quyền xử lý kỷ luật lao động là người có thẩm quyền ký kết hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 14 Thông tư này.

Người lao động không thực hiện đúng nghĩa vụ và trách nhiệm theo thỏa thuận trong hợp đồng, vi phạm nội quy lao động, tùy tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị chấm dứt hợp đồng lao động hoặc bị xử lý kỷ luật theo quy định tại các điều từ Điều 122 đến Điều 131 Chương VIII Bộ luật Lao động và quy định tại các điều từ Điều 70 đến Điều 73 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2026. Thông tư số 22/2022/TT-BCA ngày 10 tháng 05 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về lao động hợp đồng trong Công an nhân dân hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, hợp đồng lao động đã giao kết đúng theo quy định tại các Thông tư trước đây của Bộ Công an quy định về lao động hợp đồng trong Công an nhân dân được tiếp tục thực hiện. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung để phù hợp và để áp dụng quy định của Thông tư này thì Công an đơn vị, địa phương tổ chức ký kết lại hợp đồng lao động.

Điều 28. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với lao động hợp đồng bị tác động do sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy ở Công an các đơn vị, địa phương:

Việc ký kết hợp đồng với người lao động đang làm việc tại Công an đơn vị, địa phương bị sáp nhập, giải thể hoặc chuyển giao một phần nhiệm vụ, tổ chức thực hiện như sau:

a) Trường hợp người lao động có nguyện vọng tiếp tục công tác, Công an đơn vị, địa phương mới có nhu cầu sử dụng lao động: Công an đơn vị, địa phương cũ chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động, Công an đơn vị, địa phương mới ký kết hợp đồng lao động mới với người lao động;

b) Trường hợp người lao động có nguyện vọng nghỉ công tác, Công an đơn vị, địa phương cũ chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động theo quy định;

c) Sau khi kiện toàn tổ chức bộ máy, Công an đơn vị, địa phương phải báo

Tổ chức cán bộ) để theo dõi chung (nêu cụ thể số lượng, loại hợp đồng, chức danh công việc, đơn vị bố trí).

2. Trường hợp tiếp nhận viên chức (được ký kết bằng hợp đồng lao động), lao động hợp đồng từ cơ quan, tổ chức khác vào Công an nhân dân:

Căn cứ tiêu chuẩn ký kết hợp đồng lao động quy định tại Điều 9, chức danh công việc, định mức sử dụng lao động hợp đồng tại Phụ lục số 1 và Phụ lục số 2 (ban hành kèm theo Thông tư này), nhu cầu sử dụng lao động hợp đồng của Công an đơn vị, địa phương, Cục Tổ chức cán bộ báo cáo Bộ trưởng duyệt chỉ tiêu theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Thông tư này.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu để áp dụng trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 25. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trong Công an nhân dân chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

2. Cục trưởng Cục Tổ chức cán bộ hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này và quy định các biểu mẫu hồ sơ, báo cáo thống kê phục vụ công tác quản lý, sử dụng lao động hợp đồng trong Công an nhân dân.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị Công an đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Tổ chức cán bộ) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Các Thứ trưởng;
- Công an đơn vị, địa phương;
- Lưu: VT, V03, X01(P2).(NPN.120b).

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Lương Tam Quang

PHỤ LỤC SỐ 1

Các chức danh công việc ký kết hợp đồng lao động trong Công an nhân dân
(Ban hành kèm theo Thông tư số 127/2025/TT-BCA ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)

1. Đối với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính trong Công an nhân dân:

Trên cơ sở yêu cầu sản xuất, kinh doanh doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính quyết định các chức danh công việc ký kết lao động hợp đồng *(trừ các chức danh quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư này và các trường hợp bố trí biên chế theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 125/2025/TT-BCA ngày 15/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định phân loại, bố trí, chuyển loại sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an trong Công an nhân dân).*

2. Đối với Công an đơn vị, địa phương và các đơn vị sự nghiệp công lập khác trong Công an nhân dân:

a) Chức danh công việc ký kết hợp đồng lao động (riêng nhà khách, nhà nghỉ dưỡng, nhà công vụ trong Công an nhân dân trừ các chức danh quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư này), gồm:

- Sửa chữa, bảo trì đối với hệ thống cấp điện; cấp, thoát nước; xe ô tô và các máy móc, thiết bị khác;

- Nấu ăn và phục vụ (bếp trưởng, tiếp phẩm, thủ kho) ở bếp ăn tập thể (gọi tắt là cấp dưỡng) cho cán bộ, chiến sĩ, học viên thuộc Công an các đơn vị, địa phương, các trường Công an nhân dân, các bệnh viện, bệnh xá, nhà nghỉ dưỡng, nhà khách, cơ sở cai nghiện ma túy và người bị tạm giam, tạm giữ tại các đơn vị quản lý cơ sở giam giữ;

- Nấu ăn kiêm vệ sinh chuồng trại chó nghiệp vụ;

- Vệ sinh khu vực sử dụng chung, chăm sóc vườn hoa, cây cảnh ở cơ quan, đơn vị;

- Trông giữ phương tiện đi lại *(trừ các đơn vị có địa điểm trông giữ phương tiện nằm trong khuôn viên trụ sở đã có lực lượng bảo vệ canh gác; đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động có thu từ việc trông giữ phương tiện)*;

- Lễ tân bệnh viện, nhà nghỉ dưỡng, nhà khách, trụ sở chính của Bộ Công an được bố trí lễ tân tiếp đón khách tại Hội trường lớn (hội trường từ 200 chỗ ngồi trở lên); phục vụ buồng ở các bệnh viện, bệnh xá; phục vụ buồng (kiêm giặt là) các nhà nghỉ dưỡng, nhà khách; nhân viên hành lý (bellman), phục vụ quầy bar tại nhà nghỉ dưỡng, nhà khách (tương đương 3 sao trở lên);

- Hộ lý; y công tại bệnh viện, bệnh xá, phòng khám và đơn vị được bố trí cán bộ y tế *(trừ trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ);*

- Bảo vệ; vận hành các hệ thống kỹ thuật dùng chung tại các khu công nghiệp an ninh;

- Nuôi dạy trẻ ở các cơ sở giam giữ, cơ sở giáo dục bắt buộc và trường giáo dưỡng.

b) Chức danh công việc ký hợp đồng lao động khi chưa bố trí được cán bộ trong biên chế, gồm:

- Quản lý bếp ăn;

- Bác sĩ, dược sĩ, y tá, y sĩ, điều dưỡng, phục hồi chức năng, hộ sinh, giải phẫu bệnh, vật lý - y sinh, xạ trị, kỹ thuật viên gây mê, kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh, kỹ thuật viên xét nghiệm *(trừ điều dưỡng trưởng, kỹ thuật viên trưởng và chức danh tương đương)* tại các bệnh viện, bệnh xá, phòng khám và đơn vị bố trí y tế *(trừ trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ);*

- Lái xe ô tô *(trừ lái xe chuyên trách phục vụ công tác ở các đơn vị nghiệp vụ tham mưu, an ninh, cảnh sát, tình báo, cơ yếu; lái xe phục vụ công tác của lãnh đạo, chỉ huy cấp Cục trở lên; lái xe giao liên; chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; lái xe chuyên chở quân trang, vũ khí, trang thiết bị, phương tiện nghiệp vụ);*

- Điều khiển, vận hành tàu, thuyền và các loại máy móc, thiết bị khác;

- Giáo viên, huấn luyện viên thể dục thể thao, phong trào thể dục thể thao; vận động viên thể dục thể thao, vận động viên thể thao thành tích cao;

- Giáo viên, huấn luyện viên làm công tác giảng dạy, huấn luyện tại các trường văn hóa, đào tạo hệ dân sự ở các cơ sở đào tạo trong Công an nhân dân;

- Dạy văn hóa, dạy nghề cho phạm nhân, trại viên, học sinh ở các cơ sở giam giữ, cơ sở giáo dục bắt buộc và trường giáo dưỡng;

- Chăn nuôi động vật nghiệp vụ, động vật thí nghiệm;

- Bảo vệ tại bệnh viện, bệnh xá, đơn vị hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, bảo tàng, khu di tích lịch sử trong Công an nhân dân có trụ sở độc lập; Trung tâm VNCERT trong Công an nhân dân nơi có trụ sở độc lập;

- Hướng dẫn viên du lịch, thuyết minh tại bảo tàng, khu di tích lịch sử Công an nhân dân;

- Phóng viên, quay phim, kỹ thuật truyền hình - phát thanh, biên tập viên, thư ký biên tập, sửa chữa bản in, kỹ thuật in, in sao tài liệu, phát hành sách, báo *(trừ đơn vị trọng yếu, cơ mật theo quy định của Bộ Công an);*

- Âm thanh ánh sáng, biên kịch, hóa trang, dựng phim, marketing, họa sĩ, thiết kế đồ họa và quảng cáo đối với các chương trình nghệ thuật;

- Quản lý học viên và quản lý cơ sở giáo dục, dạy nghề tại các cơ sở cai

- Chức danh công việc chuyên môn dùng chung: Tham mưu, hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng; tổ chức cán bộ; kế hoạch tài chính; văn thư, thủ quỹ tại các cơ sở cai nghiện ma túy trong Công an nhân dân.

- Giám sát và ứng dụng sự cố (SOC), kỹ thuật kiểm định, nghiên cứu và phát triển thuộc trung tâm VNCERT;

c) Chức danh công việc ký kết hợp đồng lao động xác định thời hạn dưới 12 tháng với người cao tuổi, gồm:

Giảng dạy, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lịch sử Công an nhân dân, hướng dẫn nghiệp vụ giám định pháp y, phiên dịch, tin học, bảo hiểm y tế và công tác khám, chữa bệnh *(áp dụng với người lao động cao tuổi có chức danh giáo sư, phó giáo sư, trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp 1, chuyên khoa cấp 2, bác sĩ nội trú có chuyên môn phù hợp với nhu cầu sử dụng của đơn vị, địa phương)*;

3. Trường hợp cần thiết, để đáp ứng yêu cầu công tác, Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, quyết định việc ký kết hợp đồng lao động đối với các chức danh công việc khác./.

PHỤ LỤC SỐ 2

Định mức sử dụng lao động hợp đồng đối với lao động hợp đồng không xác định thời hạn và xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng hưởng lương ngân sách nhà nước trong CAND

(Ban hành kèm theo Thông tư số 127/2025/TT-BCA ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)

1/ Định mức cụ thể:

a) Sửa chữa, bảo trì đối với hệ thống cấp điện; hệ thống cấp, thoát nước, xe ô tô và các loại máy móc, thiết bị khác; vận hành các hệ thống kỹ thuật dùng chung tại các khu công nghiệp an ninh:

- Trụ sở chính của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị trực thuộc Bộ *(trừ đơn vị trọng yếu, cơ mật theo quy định của Bộ Công an)* tối đa không quá 02 lao động hợp đồng; Trụ sở 2, 3... được bố trí 01 lao động hợp đồng/01 trụ sở. Trường hợp quy mô trụ sở 2, 3... tương đương và cách xa trụ sở 1 được bố trí tối đa 02 lao động hợp đồng/01 trụ sở. Vận hành các hệ thống kỹ thuật dùng chung tại các khu công nghiệp an ninh được bố trí tối đa không quá 04 lao động hợp đồng/01 trụ sở.

- Trụ sở chính các Trường Công an nhân dân được bố trí từ 02 đến 03 lao động hợp đồng; Trụ sở 2, 3... được bố trí 01 lao động hợp đồng/01 trụ sở. Trường hợp quy mô trụ sở 2, 3... tương đương và cách xa trụ sở chính được bố trí tối đa không quá 02 lao động hợp đồng/01 trụ sở.

- Trụ sở độc lập của Công an xã, phường và tương đương *(có từ 02 tòa nhà làm việc trở lên)*; trụ sở độc lập các phòng và tương đương tại các đơn vị trực thuộc Bộ đóng quân ở địa phương khác; trụ sở độc lập của các Trại giam, Trại tạm giam, Phân trại (nếu có nhu cầu) được bố trí 01 lao động hợp đồng.

- Cơ sở cai nghiện ma túy: Mỗi cơ sở, phân khu được bố trí tối đa không quá 02 lao động hợp đồng;

b) Nấu ăn và phục vụ (bếp trưởng, tiếp phẩm, thủ kho) ở bếp ăn tập thể (gọi tắt là cấp dưỡng) cho cán bộ, chiến sĩ, học viên và người bị tạm giam, tạm giữ tại Công an các đơn vị, địa phương, các trường Công an nhân dân, các bệnh viện, bệnh xá, nhà nghỉ dưỡng, nhà khách, cơ sở cai nghiện ma túy, các đơn vị quản lý cơ sở giam giữ (gọi tắt là người ăn):

- Bếp ăn tập thể thường xuyên có 25 người ăn được bố trí 01 lao động hợp đồng.

- Bếp ăn tập thể tại các Nhà khách Bộ Công an có 22 đến 24 người ăn được bố trí 01 lao động hợp đồng.

- Các đơn vị vũ trang chiến đấu tập trung, ngoài việc nấu ăn 03 bữa/ngày còn nấu ăn phục vụ cán bộ, chiến sĩ làm ca, kíp ban đêm có 20 người ăn được bố trí 01 lao động hợp đồng; đơn vị không quân Công an nhân dân: 05 phi công được bố trí 01 lao động hợp đồng.

- Ở các đơn vị có trụ sở độc lập có bếp ăn tập thể dưới 20 người ăn và những

bố trí 01 cấp dưỡng, đồng thời bố trí làm thêm các công việc khác để đảm bảo đủ 08 giờ lao động/ngày theo quy định.

c) Trông giữ phương tiện đi lại được bố trí tối đa không quá 02 lao động hợp đồng *(định mức này không áp dụng đối với đơn vị có địa điểm trông giữ phương tiện nằm trong khuôn viên trụ sở đã có lực lượng bảo vệ canh gác; đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động có thu từ việc trông giữ phương tiện)*.

d) Lễ tân:

- Nhà khách được bố trí không quá 02 lao động hợp đồng. Những nơi thường xuyên có khách như Nhà nghỉ dưỡng, Nhà khách Bộ Công an... có thể bố trí từ 03-04 lao động hợp đồng.

- Trụ sở chính Bộ Công an *(đối với hội trường 200 chỗ ngồi trở lên tại Hà Nội: 96 Nguyễn Du, 30 Trần Bình Trọng, 47 Phạm Văn Đồng; tại TP Hồ Chí Minh: 286 Trần Hưng Đạo)* có thể bố trí từ 02 đến 03 lao động hợp đồng (phục vụ tiếp đón, hướng dẫn khách đến làm việc, dự họp, hội nghị, phục vụ nước, vệ sinh khu hội trường...)

- Nhà ở công vụ được bố trí 01 đến 02 lao động hợp đồng.

- Nhà hát Hồ Gươm, Trung tâm Dữ liệu quốc gia về dân cư được bố trí từ 01 đến 02 lao động hợp đồng.

đ) Vệ sinh khu vực sử dụng chung và chăm sóc vườn hoa, cây cảnh ở cơ quan, đơn vị:

- Vệ sinh toà nhà làm việc, khuôn viên, chăm sóc vườn hoa cây cảnh: 5.000m^2 diện tích sàn sử dụng chung *(không tính diện tích phòng làm việc của cán bộ, chiến sĩ)* được bố trí 01 lao động hợp đồng.

- Đối với bệnh viện: Công việc vệ sinh bệnh viện giao cho Giám đốc bệnh viện ký hợp đồng thuê khoán vệ sinh công nghiệp với các công ty vệ sinh.

e) Bảo vệ:

Bảo vệ nhà nghỉ dưỡng, nhà khách, nhà công vụ, bệnh viện, bệnh xá, đơn vị hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, bảo tàng, khu di tích lịch sử, Trung tâm VNCERT trong Công an nhân dân nơi có trụ sở độc lập (trừ trụ sở đã có lực lượng Cảnh sát bảo vệ); bảo vệ các hệ thống kỹ thuật dùng chung tại các khu công nghiệp an ninh được bố trí không quá 04 lao động hợp đồng. Những nơi bố trí lực lượng bảo vệ 24/24h được bố trí không quá 05 lao động hợp đồng.

g) Phục vụ buồng (kiêm giặt là) ở nhà nghỉ dưỡng, nhà khách: 15-17 buồng được bố trí 01 lao động hợp đồng.

h) Nuôi dạy trẻ (ở các trại giam, cơ sở giáo dục và các đơn vị khác có tổ chức nhà trẻ):

- Đối với trẻ dưới 03 tuổi: Trung bình 01 cô nuôi dạy 08 trẻ. Nếu nhiều hơn mức trung bình 05 trẻ thì được bố trí thêm một cô nuôi dạy trẻ.

+ Lớp không có trẻ bán trú được bố trí 01 cô nuôi dạy trẻ phụ trách 01 lớp có từ 20 đến 25 trẻ.

+ Lớp có trẻ bán trú được bố trí 02 cô nuôi dạy trẻ phụ trách 01 lớp có từ 20 đến 25 trẻ. Nếu nhiều hơn mức trung bình 10 trẻ thì được bố trí thêm 01 cô nuôi dạy trẻ.

i) Chăn nuôi chó nghiệp vụ:

- Chăn nuôi chó giống (chó từ 11 tháng tuổi trở lên trong cơ cấu đàn chó giống) được bố trí 01 lao động hợp đồng chăn nuôi 10 con.

- Chăn nuôi chó hậu bị (chó từ 02 tháng tuổi đến 10 tháng tuổi) được bố trí 01 lao động hợp đồng chăn nuôi 10 con.

- Chăn nuôi chó sinh sản (chó mẹ và đàn chó con từ khi đẻ đến 02 tháng tuổi) được bố trí 01 lao động hợp đồng chăn nuôi 03 đàn (gồm 03 chó mẹ, 15 đến 20 chó con).

k) Nấu ăn kiêm vệ sinh chuồng trại cho chó nghiệp vụ: 15 con được bố trí 01 lao động hợp đồng.

l) Nhân viên hành lý (bellman) tại nhà khách, nhà nghỉ dưỡng (tương đương khách sạn 03 sao trở lên) được bố trí 02 lao động hợp đồng.

m) Nhân viên quầy bar tại nhà khách, nhà nghỉ dưỡng (tương đương khách sạn 03 sao trở lên) được bố trí 02 lao động hợp đồng.

n) Chức danh công việc chuyên môn dùng chung: Tham mưu, hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng; tổ chức cán bộ; kế hoạch tài chính; văn thư, thủ quỹ tại các cơ sở cai nghiện ma túy trong Công an nhân dân, Trung tâm VNCERT trong Công an nhân dân: Căn cứ nhiệm vụ cụ thể của từng cơ sở cai nghiện ma túy, Trung tâm bố trí không quá 06 lao động hợp đồng/01 cơ sở, trung tâm.

o) Quản lý học viên và quản lý cơ sở giáo dục, dạy nghề tại các cơ sở cai nghiện ma túy trong Công an nhân dân bố trí không quá 20 học viên/01 cán bộ Công an hoặc lao động hợp đồng (bố trí theo tỉ lệ 50% cán bộ Công an và 50% lao động hợp đồng;

p) Nhân viên y tế tại các cơ sở cai nghiện ma túy (bác sĩ, dược sĩ, y tá, y sỹ, điều dưỡng, phục hồi chức năng, kỹ thuật viên y tế và chuyên môn y tế khác phù hợp: Bố trí không quá 50 học viên/01 cán bộ Công an hoặc lao động hợp đồng;

q) Lái xe ô tô phục vụ chung (trừ lái xe chuyên trách phục vụ công tác ở các đơn vị nghiệp vụ tham mưu, an ninh, cảnh sát, tình báo, cơ yếu; lái xe phục vụ công tác của lãnh đạo, chỉ huy cấp Cục trở lên; lái xe giao liên; chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; lái xe chuyên chở quân trang, vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ): Công an đơn vị, địa phương căn cứ khung vị trí việc làm, nhu cầu công việc, khối lượng điều vận để bố trí cho phù hợp: 01 lái xe quản lý, sử dụng không quá 02 xe ô tô (định mức trang bị, sử dụng xe ô tô thực hiện theo quy định của Bộ Công an).

r) Giám sát và ứng dụng sự cố (SOC) thuộc trung tâm VNCERT được bố trí

s) Kỹ thuật kiểm định thuộc trung tâm VNCERT được bố trí không quá 07 lao động hợp đồng;

t) Nghiên cứu và phát triển thuộc trung tâm VNCERT được bố trí không quá 03 lao động hợp đồng.

2/ Tổ chức thực hiện định mức:

a) Căn cứ định mức sử dụng lao động nêu trên, Công an các đơn vị, địa phương xác định số lượng lao động hợp đồng ở đơn vị, địa phương bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

Đối với các chức danh công việc thuộc diện bố trí cán bộ trong biên chế, khi cần thiết, do yêu cầu về quản lý biên chế hoặc không có chỉ tiêu tuyển chọn công dân vào Công an nhân dân, được ký kết hợp đồng lao động: Công an các đơn vị, địa phương căn cứ vào khung vị trí việc làm, nhu cầu, khối lượng công việc, thời giờ làm việc đề xuất cụ thể cho phù hợp, đảm bảo thời gian lao động, đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự, thủ tục và loại hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật và của Bộ Công an.

b) Đối với hợp đồng lao động đã giao kết theo đúng quy định trước đây của Bộ quy định về lao động hợp đồng trong Công an nhân dân nhưng vượt định mức sử dụng lao động hợp đồng theo quy định tại phụ lục này, đơn vị sử dụng lao động hợp đồng được tiếp tục sử dụng lao động hợp đồng cho đến khi chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại các Điều 34, Điều 48 Chương III Bộ luật Lao động 2019.

Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương phản ánh về Bộ (qua X01) để kịp thời hướng dẫn./.

Mẫu 01-HĐLĐ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 127/2025/TT-BCA ngày 17/12/2025 của Bộ Công an)

BỘ CÔNG AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 4x6cm có đóng dấu giáp lai

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

(Lưu hành nội bộ)

Chức danh công việc dự tuyển[1]:.....

.....

Đơn vị dự tuyển [2]:.....

.....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:.....

Sinh ngày: ..... tháng..... năm..... Nam ☐ Nữ ☐

Dân tộc: ..... Quốc tịch: ..... Tôn giáo: .....

Quê quán: .....

Số định danh cá nhân: .....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

.....

Chỗ ở hiện nay (để báo tin): .....

.....

Trình độ giáo dục phổ thông: .....

Trình độ chuyên môn cao nhất: ..... Loại hình đào tạo:.....

Ngoại ngữ: ..... Tin học: .....

Ngày vào Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: .....

Nơi kết nạp: .....

Ngày vào Đảng cộng sản Việt Nam: ..... Ngày chính thức:.....

Nơi kết nạp: .....

Tình trạng sức khỏe: ..... Chiều cao:..... Cân nặng:..... Nhóm máu:.....

II. LỊCH SỬ BẢN THÂN

1. Quá trình đào tạo

Từ tháng năm đến tháng năm	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng/chứng chỉ

2. Quá trình công tác, đóng bảo hiểm xã hội

Từ tháng năm đến tháng năm	Cấp bậc, chức vụ, chức danh nghề, công việc, đơn vị làm việc, địa điểm đơn vị	Mức tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH	Tổng số tiền đóng BHXH 1 tháng

3. Khen thưởng, kỷ luật

Tháng, năm	Nội dung và hình thức khen thưởng, kỷ luật; hành vi vi phạm pháp luật, hình thức xử lý	Cấp quyết định/ cơ quan xử lý

III. QUAN HỆ GIA ĐÌNH

Ghi rõ họ tên, năm sinh, quê quán, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện nay, dân tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, chức vụ, đơn vị công tác hay học tập, quá trình hoạt động theo từng thời gian, thái độ chính trị; đặc điểm lịch sử (có bị bắt, bị tù, làm việc trong chế độ cũ, ngụy quân, ngụy quyền không), nếu có ai hoạt động cho địch thì ghi rõ thời gian, nơi hoạt động, chức vụ, mức động ảnh hưởng xấu đối với cách mạng, nếu vi phạm pháp luật phải ghi rõ tội danh, bị cơ quan nào xử lý, mức độ và thời gian chấp hành hành phạt, thái độ chính trị hiện nay

1. Cha, mẹ, anh, chị, em ruột

1.1. Cha, mẹ (kể cả cha mẹ nuôi, người nuôi dưỡng hợp pháp):

.....

.....

1.2. Anh, chị, em ruột:

2. Vợ (chồng), con

2.1. Vợ (chồng):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2.2. Con (kể cả con nuôi):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Cha, mẹ vợ hoặc chồng (kể cả cha mẹ nuôi, người nuôi dưỡng hợp pháp):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

IV. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

.....

.....

V. CAM ĐOAN VỀ LÝ LỊCH CỦA BẢN THÂN

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển lao động hợp đồng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ và tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày ..... tháng .... năm .....

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký và ghi rõ họ tên)

VI. XÁC NHẬN CỦA CÔNG AN PHƯỜNG, XÃ, ĐẶC KHU NƠI ĐĂNG KÝ HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ HOẶC CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP NƠI NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC

(Ghi rõ nhận xét, xác nhận về phần nào trong bản lý lịch)

_____

_____

_____

_____

_____

....., ngày.....tháng.....năm.....

Trưởng Công an phường, xã, đặc khu.....

(Ghi rõ họ tên, chức vụ, ký và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU ĐĂNG KÝ

I. Người lao động có trách nhiệm khai báo đầy đủ các thông tin về bản thân, có dán ảnh kiểu chứng minh nhân dân cỡ 4x6 cm, đóng dấu giáp lại và lấy xác nhận của UBND phường, xã, đặc khu nơi đăng ký hộ khẩu thường trú theo các mục trong mẫu.

Ảnh màu (4x6 cm) được chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày khai lý lịch.

(1) Ghi đúng chức danh công việc đăng ký dự tuyển

(2) Ghi đúng tên đơn vị, địa phương, doanh nghiệp... có thông báo tuyển.

- *Họ và tên:* viết chữ in hoa đúng với họ và tên trong giấy khai sinh.

- *Sinh ngày:* ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh đúng như trong giấy khai sinh.

- *Quê quán:* ghi theo Giấy khai sinh hoặc Chứng minh thư nhân dân hoặc căn cước công dân (việc xác định quê quán theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tư pháp). Ghi rõ tên xã (hoặc phường, đặc khu), tỉnh (hoặc thành phố trực thuộc Trung ương).

- *Dân tộc:* ghi rõ tên dân tộc theo quy định của Nhà nước như: Kinh, Tày, Nùng, Thái, Mường, Mông, Ê đê...

- *Tôn giáo:* đang theo tôn giáo nào thì ghi tên tôn giáo đó như: Công giáo, Phật giáo, Hồi giáo, Cao đài, Hoà hảo... Nếu không theo tôn giáo nào thì không được bỏ trống mà ghi là "không".

- *Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:* ghi đầy đủ số nhà, đường phố, thành phố hoặc xóm, thôn, xã, tỉnh nơi mình đăng ký hộ khẩu thường trú.

- *Nơi ở hiện nay:* ghi đầy đủ số nhà, đường phố, thành phố hoặc xóm, thôn, xã, tỉnh nơi mình đang ở hiện tại.

- *Trình độ giáo dục phổ thông:* đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào.

- *Trình độ chuyên môn cao nhất:* Tiến sỹ khoa học, Tiến sỹ, Thạc sĩ, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp... thuộc chuyên ngành đào tạo nào.

- *Ngoại ngữ:* tên ngoại ngữ + trình độ đào tạo A, B, C, ...

- *Tin học:* Trình độ A, B, C, ... kỹ sư, cử nhân, Thạc sỹ, Tiến sĩ.

- *Đối tượng ưu tiên:* Thương binh, bệnh binh, con thương binh, con liệt sỹ, công dân đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân hoặc nghĩa vụ quân sự)...

Mẫu 02-HĐLĐ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 127/2025/TT-BCA ngày 17/12/2025 của Bộ Công an)

ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG.....

Số: ...../HĐLĐ-CA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., *ngày* ..... *tháng* ..... *năm 20*.....

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

(Lưu hành nội bộ)

Chúng tôi, một bên là: .....(1) .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Đại diện bởi

Ông/bà: .....sinh ngày: .....

Chức vụ: .....

Và một bên là:

Ông/Bà: ..... Quốc tịch: .....

Sinh ngày: ..... Giới tính:.....

Số định danh cá nhân: .....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Quê quán:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Chỗ ở hiện nay: .....

Thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1. Công việc và địa điểm làm việc

1. Công việc

- Chức danh chuyên môn: ..... Chức vụ (nếu có):.....

- Công việc phải làm: .....(2) .....

.....

.....

2. Địa điểm làm việc của người lao động tại: .....

.....

Điều 2. Thời hạn của hợp đồng lao động

1. Loại hợp đồng lao động:.....

Điều 3. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

1. Thời giờ làm việc: .....(3).....

- Trong ngày:.....

.....

- Trong tuần: .....

.....

2. Thời giờ nghỉ ngơi: Nghỉ hằng năm, nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng theo quy định của Luật lao động và của Bộ Công an.

Điều 4. Nghĩa vụ, quyền hạn và quyền lợi của người lao động

1. Nghĩa vụ:

- Trong công việc, chịu sự điều hành trực tiếp của .....(4).....

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động.

- Chấp hành nội quy, quy định, kỷ luật lao động, an toàn lao động... của đơn vị, doanh nghiệp.

- Bồi thường vi phạm và vật chất theo quy định.

2. Quyền hạn

Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của Bộ Công an và của pháp luật Lao động hiện hành.

3. Quyền lợi:

- Mức lương chính hoặc tiền công: .....(5).....

- Hệ số lương: .....(6).....

- Hình thức trả lương: .....

- Thời hạn trả lương: .....

- Chế độ nâng bậc, nâng lương: .....

- Phụ cấp: .....

.....

- Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm hiểm y tế:.....

.....

- Được trang bị bảo hộ lao động gồm: .....

.....

.....

- Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề: .....(7).....

.....

.....

- Các khoản bổ sung, phúc lợi, thỏa thuận khác.....

.....

Điều 5. Nghĩa vụ, quyền hạn và quyền lợi của người sử dụng lao động

1. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng lao động.

- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng lao động.

2. Quyền hạn:

- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng (bố trí, điều chuyển, tạm ngừng việc...)

- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật, của Bộ Công an và nội quy lao động của doanh nghiệp.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng lao động này thì áp dụng theo quy định của pháp luật lao động và của Bộ Công an.

2. Hợp đồng lao động được làm thành 02 bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ một bản và có hiệu lực từ ngày..... tháng..... năm..... Khi hai bên ký kết phụ lục hợp đồng lao động thì nội dung của phụ lục hợp đồng lao động cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng lao động này.

Hợp đồng này làm tại..... ngày..... tháng..... năm...../.

NGƯỜI LAO ĐỘNG	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG...**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

HƯỚNG DẪN CÁCH GHI HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

1. Ghi cụ thể Công an đơn vị, địa phương, công ty, đơn vị sự nghiệp công lập có thu có thẩm quyền ký kết hợp đồng lao động.

2. Ghi các công việc chính phải làm, ví dụ: chăm sóc vườn hoa, cây cảnh, dọn dẹp vệ sinh khuôn viên trụ sở...

3. Ghi cụ thể số giờ làm việc trong ngày, số ngày làm việc trong tuần.

4. Ghi rõ chức danh của Thủ trưởng đơn vị được giao trực tiếp quản lý, điều hành người lao động.

5. Ghi cụ thể mức lương chính hoặc tiền công tại thời điểm ký kết hợp đồng lao động, ví dụ là 2.000.000 đồng/tháng.

6. Ghi theo thang, bảng lương nhà nước quy định hoặc doanh nghiệp... áp dụng, ví dụ: Thang lương A.1.Cơ khí, Điện, Điện tử - Tin học; Nhóm III; Bậc 4/7; Hệ số 2,04;

7. Đối với Công an đơn vị, địa phương ghi cụ thể việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề theo quy định của Bộ Công an. Đối với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính ghi cụ thể trường hợp được cử đi đào tạo người lao động phải có nghĩa vụ gì và được hưởng quyền lợi gì, ví dụ: Trong thời gian đơn vị cử đi học người lao động phải hoàn thành khoá học đúng thời hạn, được hưởng nguyên lương và các quyền lợi khác như người đi làm việc, trừ tiền bồi dưỡng độc hại./.

Mẫu 03-HĐLĐ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 127/2025/TT-BCA ngày 17/12/2025 của Bộ Công an)

ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG.....	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...../HĐTV-CA	
	....., *ngày* ..... *tháng* ..... *năm 20*

HỢP ĐỒNG THỬ VIỆC TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

(Lưu hành nội bộ)

Chúng tôi, một bên là: .....(1).....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Đại diện bởi

Ông/bà: .....sinh ngày: .....

Chức vụ: .....

Và một bên là:

Ông/Bà: ..... Quốc tịch: .....

Sinh ngày: ..... Giới tính:.....

Số chứng minh thư nhân dân/căn cước công dân: .....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Quê quán:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Chỗ ở hiện nay: .....

Thỏa thuận ký kết hợp đồng thử việc thời gian ....., kể từ ngày ..... tháng ..... năm ..... đến ngày ..... tháng ..... năm ..... và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1. Công việc và địa điểm làm việc

1. Công việc

- Chức danh chuyên môn: ..... Chức vụ (nếu có):.....

- Công việc phải làm: .....(2).....

.....

.....

2. Địa điểm làm việc tại: .....

.....

Điều 2. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

1. Thời giờ làm việc: .....(3).....

.....

2. Thời giờ nghỉ ngơi: Theo quy định của Luật lao động và của Bộ Công an.

Điều 3. Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động

1. Nghĩa vụ:

- Trong công việc, chịu sự điều hành trực tiếp của .....(4).....
- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng thử việc.
- Chấp hành nội quy, quy định, kỷ luật lao động, an toàn lao động... của đơn vị, doanh nghiệp.

2. Quyền lợi:

- Mức lương thử việc: .....(5) .....
- Hình thức trả lương: .....
- Thời hạn trả lương: .....
- Phụ cấp: .....

.....

- Được trang bị bảo hộ lao động gồm: .....

.....

.....

- Các khoản bổ sung, phúc lợi, thỏa thuận khác.....

.....

.....

Điều 4. Nghĩa vụ, quyền hạn và quyền lợi của người sử dụng lao động

1. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng thử việc.
- Bảo đảm điều kiện an toàn và vệ sinh lao động tại nơi làm việc theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng.

2. Quyền hạn:

- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng (bố trí, điều chuyển, tạm ngừng việc...)
- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật, của Bộ Công an và nội quy lao động của doanh nghiệp.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng thử việc này thì áp dụng theo quy định của pháp luật lao động và của Bộ Công an.

2. Hợp đồng thử việc được làm thành 02 bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ một bản và có hiệu lực từ ngày..... tháng..... năm.....

Hợp đồng này làm tại..... ngày..... tháng..... năm...../.

NGƯỜI LAO ĐỘNG	THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG...
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

HƯỚNG DẪN CÁCH GHI HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

1. Ghi cụ thể Công an đơn vị, địa phương, công ty, đơn vị sự nghiệp công lập có thu có thẩm quyền ký kết hợp đồng lao động.

2. Ghi các công việc chính phải làm, ví dụ: chăm sóc vườn hoa, cây cảnh, dọn dẹp vệ sinh khuôn viên trụ sở...

3. Ghi cụ thể số giờ làm việc trong ngày, số ngày làm việc trong tuần.

4. Ghi rõ chức danh của Thủ trưởng đơn vị được giao trực tiếp quản lý, điều hành người lao động.

5. Ghi cụ thể mức lương hoặc tiền công tại thời điểm ký kết hợp đồng thử việc, ví dụ là 2.000.000 đồng/tháng.

Mẫu 04-HĐLĐ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 127/2025/TT-BCA ngày 17/12/2025 của Bộ Công an)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm 20....

BẢN CAM KẾT BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC

(Lưu hành nội bộ)

Tôi tên là: .....

Sinh ngày: ..... Giới tính .....

Là lao động hợp động làm công việc .....

.....

Tại đơn vị: .....

Tôi hiểu rằng việc giữ gìn bí mật Nhà nước là để bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, bảo vệ lợi ích của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tôi đã được hướng dẫn nghiên cứu các văn bản pháp luật quy định về bảo vệ bí mật nhà nước của của Bộ Công an.

Tôi xin cam kết như sau:

1. Thực hiện nghiêm quy các quy định của pháp luật và của Bộ Công an về bảo vệ bí mật Nhà nước.

2. Tuyệt đối không để lộ lọt những bí mật Nhà nước mà tôi biết được trong quá trình tiếp xúc, làm việc tại đơn vị.

Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ngành nếu có sai phạm./.

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*	*....., ngày ... tháng ... năm 20.....* NGƯỜI CAM KẾT *(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu 05-HĐLĐ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 127/2025/TT-BCA ngày 17/12/2025 của Bộ Công an)

BỘ CÔNG AN .....(1)..... Số: /QĐ-.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ....., *ngày ..... tháng ..... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
V/v Chấm dứt hợp đồng lao động trong Công an nhân dân

THẨM QUYỀN BAN HÀNH.....(2).....

Căn cứ Bộ Luật lao động năm 2019;

Căn cứ Thông tư số ...../20.../TT-BCA ngày .....tháng.....năm ..... của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về lao động hợp đồng trong Công an nhân dân;

Căn cứ Hợp đồng lao động số ..... HĐLĐ-CA ngày..... tháng .....năm giữa ..... (2)..... với ông/bà .....

Căn cứ ..... (3) .....;

Theo đề nghị của .....(4).....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông/bà: .....

Sinh ngày: .....

Hộ khẩu thường trú: .....

Hiện là..... .....

.....

Lý do chấm dứt: .....

.....

Kể từ ngày ..... tháng ..... năm .....

Điều 2. Ông/bà ..... có trách nhiệm bàn giao công việc, tài liệu và các dụng cụ liên quan cho thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý.

Điều 3. Các chế độ, chính sách đối với ông/bà..... thực hiện theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an.

Điều 4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan ..... (5) ..... và ông/bà ..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT,.... (6).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Công an đơn vị, địa phương ban hành quyết định.

(2) Thủ trưởng đơn vị, địa phương (Cục trưởng, Tư lệnh, Giám đốc, Hiệu trưởng trường Công an nhân dân, Giám đốc Công an cấp tỉnh).

(3) Đơn xin chấm dứt hợp đồng lao động hoặc quyết định kỷ luật....

(4) Thủ trưởng cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ của đơn vị, địa phương.

(5) Thủ trưởng đơn vị có liên quan gồm: tổ chức cán bộ; hậu cần; đơn vị trực tiếp quản lý, công đoàn,...

(6) Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ của đơn vị, địa phương.